TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 60/2017/HSST
Ngày 26-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Oanh;
2. Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Tống Phi Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 13/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947 và bà Tô Thị H, sinh năm 1950 (đã chết); tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2009/HSST ngày 21/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Văn M 02 năm tù về tội "Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia";

- Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HSST ngày 16/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2009/HSST ngày 21/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về tội "Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia"; buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 38 tháng tù. Ngày 02/9/2012, bị cáo M chấp hành án xong hình phạt tù tại trại giam An Phước thuộc Tổng Cục VIII, Bộ Công an.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2013/HSST ngày 17/7/2013 của Tòa án nhân

dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 03/10/2016, bị cáo M chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Tống Lê Chân thuộc Tổng Cục VIII, Bộ Công an.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bị cáo M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương cho đến nay; có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thạch Si Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Thạch C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Bà Phạm Ngọc Bảo Q, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/5/2017, Nguyễn Văn M đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị L thuộc ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, thấy nhà bà L có một lồng chim treo bên hông nhà, bên trong có một con chim cu gáy nên M nảy sinh ý định trộm cắp đem về nhà nuôi.

Khoảng 23 giờ ngày 25/5/2017, M nói dối với Thạch Si Th, nhờ Th chở xuống nhà bạn ở xã P để lấy đồ, Th đồng ý. Th điều khiển xe mô tô biển số 61N9 - 1142 chở M xuống gần đến nhà bà L, M nói Th đứng bên ngoài chờ để M vào nhà bạn. M đi bộ đến nhà bà L, trèo qua hàng rào vào bên hông nhà lấy một cái lồng chim, bên trong có con chim cu gáy; 04 hũ nhựa hình tròn, chiều cao 05 cm dùng để đựng thức ăn và nước cho chim; 01 tấm vải màu xanh để che lồng chim có đặc điểm chiếc lồng hình tròn bằng gỗ, chiều cao 15 cm, đường kính 30 cm; 01 tấm lót phân chim, màu đỏ hình tròn rồi quay ra gặp Th, nhưng Th không biết M vừa trộm cắp con chim nhà bà L. Sau đó, cả hai lên xe đi về đến khu vực thuộc ấp V, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an tuần tra, kiểm tra và mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 11/6/2017; kết luận: 01 (một) chiếc lồng chim hình tròn bằng gỗ, có song sắt chiều cao 15 cm, đường kính 30 cm có trị giá là: 300.000 đồng; 04 (bốn) hũ nhựa hình tròn, chiều cao 05 cm dùng để đựng thức ăn và nước cho chim trị giá là: 20.000 đồng; 01 (một) một tấm vải màu xanh để che lồng chim có đặc điểm chiếc lồng hình tròn bằng gỗ, chiều cao 15 cm, đường kính 30 cm trị giá 15.000 đồng; 01 (một) tấm lót phân (lót phân chim) màu đỏ hình tròn, đường kính 30 cm có trị giá 10.000

đồng; 01 (một) con chim cu gáy, có lông màu xám, trông cổ có lông cườm màu đen có trị giá là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.345.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

- 01 (một) lồng chim bằng tre và kẽm; 04 (bốn) hũ nhựa hình tròn, chiều cao 05 cm dùng để đựng thức ăn và nước cho chim; 01 (một) một tấm vải màu xanh để che lồng chim có đặc điểm chiếc lồng hình tròn bằng gỗ, chiều cao 15 cm, đường kính 30 cm; 01 (một) tấm lót phân (lót phân chim) màu đỏ hình tròn; 01 con chim cu có lông màu xám, trông cổ có lông cườm màu đen. Đây là tài sản của ông Nguyễn Chí T, cơ quan điều tra đã giao trả cho ông T và không có yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61N9-1141, đây là xe của bà Phạm Ngọc Bảo Q bán cho ông Thạch C nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 25/5/2017, ông Thạch C cho Thạch Si Th mượn làm phương tiện đi lại. Chiếc xe trên không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 07/08/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông Thạch C. Ông Thạch C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 55/QĐ-KSĐT, ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét;

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại Nguyễn Chí T là 01 con chim cu gáy, lồng chim có trị giá là 3.345.000 đồng. Bị cáo thống nhất với tội danh, hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị L vắng mặt, tuy nhiên trong các lời khai tại cơ quan điều tra không yêu cầu bị cáo bồi thường do đã nhận lại tài sản.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Ngọc Bảo Q vắng mặt, tuy nhiên trong các lời khai tại cơ quan điều tra thừa nhận đã bán xe mô tô biển số 61N9-1141 cho ông Thạch C nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Si Th, ông Thạch C thừa nhận đã nhận lại xe mô tô biển số 61N9-1141 và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 23 giờ ngày 25/5/2017, tại nhà của ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị L tọa lạc tại ấp 1A, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn M đã lén lút chiếm đoạt 01 con chim cu gáy, 01 lồng nuôi chim.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Phú Giáo xác định: 01 (một) chiếc lồng chim hình tròn bằng gỗ có trị giá là: 300.000 đồng; 04 (bốn) hũ nhựa hình tròn trị giá là: 20.000 đồng; 01 (một) một tấm vải màu xanh trị giá 15.000 đồng; 01 (một) tấm lót có trị giá 10.000 đồng; 01 (một) con chim cu gáy, có lông màu xám, trông cổ có lông cườm màu đen có trị giá là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.345.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại với tổng giá trị tài sản là 3.345.000 đồng, bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý; do đó hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài không phải hao tốn sức lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Si Th, Thạch C, Phạm Ngọc Bảo Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Si Th, bà Phạm Ngọc Bảo Q, ông Thạch C, không có ý kiến khác nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Công an H. Phú Giáo; 01
- Chi cục THDS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Hữu Duyên